TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 130/2021/HSST
Ngày: 14/12/2021.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Chất.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông La Văn Hợp và ông Nguyễn Văn Ngôn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Bà Chẩu Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 89/2021/TLST-HS, ngày 13 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T,** sinh năm 1985; Tại tỉnh T; Tên gọi khác: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố B, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh B; Trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị G; Bị cáo có vợ tên Hoàng Thị H, sinh năm 1991 và 01 người con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/12/2021 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Nhân thân: Ngày 01/7/2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đắc Rlấp, tỉnh Đắc Nông xử phạt 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Người bị hại: Ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1993; Nơi cư trú: ấp 2, xã P, huyện Châu T, tỉnh B (vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Khắc T, sinh năm 1974; Nơi cư trú: phường Phú T, thành phố Gia N, tỉnh Đ (vắng mặt).

Người làm chứng: Ông Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1980; Nơi cư trú: khu phố B, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 25 tháng 6 năm 2019, trong lúc đang việc tại công trình xây dựng Trường tiêu học T thuộc ấp 2, xã T, thành phố Đ, tỉnh B để làm việc, bị cáo T mượn xe mô tô BS 71B3-911.70 của anh Nguyễn Hữu P (cùng làm chung) để đi công việc thì anh P đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển số 71B3-911.70 đi lấy máy chà nhám bột trét sơn nước để về làm việc. Nhưng sau khi lây được máy chà T không quay lại làm việc mà bỏ đi đánh bạc tại thành phố Đ (không rõ địa điểm). Trong lúc đánh bạc T cầm cố chiếc xe mô tô biển số 71B3- 911.70 cho một con bạc khác (không rõ nhân thân lai lịch), sau đó đã chuộc lại xe. Sau khi chuộc xe T không trả lại cho anh P mà này sinh ý định chiếm đoạt. T vứt bỏ sim điện thoại di động để cắt đứt mọi liên lạc và điều khiên xe mô tô biển số 71B3-911.70 đến thành phố G, tỉnh Đ để làm thuê. Đến ngày 28/6/2019, T mang xe mô tô trên đến tiệm cầm đồ P thuộc phường N, thành phố G, tỉnh Đ cầm cố cho anh Vũ Khắc T (chủ tiệm cầm đồ) được số tiền 8.000.000 đồng. Đến ngày 01/10/2019, T bán chiếc xe trên cho anh T với giá 10.000.000 đồng, anh T đưa thêm cho T 2.000.000 đồng. Số tiền bán xe, T đã tiêu xài hết.

Ngày 11/7/2019, do bị cáo T không trả xe và không liên lạc được nên anh P đã làm đơn tố cáo T đến Công an xã T, thành phố Đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 124 ngày 22/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ kết luận: 01 xe mô tô biển số 71B3-911.70 trị giá 15.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 99/CT-VKS ngày 12/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài truy tố bị cáo Trần Văn T về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy

tố; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số số 99/CT-VKS ngày 12/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai của làm chứng; phù hợp với kết luận điều tra, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 25/6/2019, sau khi mượn xe mô tô biển số biển số 71B3-911.70, trị giá 15.000.000 đồng của anh Nguyễn Hữu P để đi công việc, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô trên và bỏ trốn sau đó đem đi cầm cố và bán cho anh Vũ Khắc T được số tiền 10.000.000 đông để tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

[3] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, trong quá trình thực hiện bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc lợi dụng sự tin tưởng của chủ sở hữu trong việc giao tài sản quản lý để chiếm đoạt tài sản là hành vi phạm tội nhưng vì mục đích tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã mang xe mô tô biển số biển số 71B3-911.70 của anh P đi cầm cố, theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì xe mô tô biển số 71B3-911.70 trị giá 15.000.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài đã truy tố bị cáo về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, ảnh hưởng đến đời sống lành mạnh của cộng đồng dân cư. Hơn nữa, bản thân bị cáo có nhân thân xấu là ngày 01/7/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Đắc Rlấp, tỉnh Đắc Nông xử phạt 09 tháng tù cũng về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", hành vi phạm tội này bị cáo thực hiện sau hành vi phạm tội bị xét xử ngày hôm nay thể hiện bị cáo là người coi thường tài sản của người khác. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tù có thời hạn thật nghiêm để sau khi chấp hành hình phạt trở về địa phương bị cáo biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, bị cáo có con nhỏ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về nhân thân: Ngày 01/7/2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đ xử phạt 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

[6] Đối với ông Vũ Khắc T là người đã mua xe mô tô biển số 71B3-911.70 nhưng không biết xe trên không phải của bị cáo nên không đặt ra vấn đề xử lý.

[7] Về vật chứng vụ án: Xe mô tô biển số 71B3-911.70 ông Vũ Khắc T đã bán cho người khác (không rõ nhân thân, lai lịch), hiện chưa thu hồi được nên không đặt ra vấn đề xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Hữu P yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 15.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho anh P số tiền 15.000.000 đồng.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; 50 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

Thời hạn tù tính từ ngày 09/12/2021.

3. Về Trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại ông Nguyễn Hữu P số tiền 15.000.000 đồng *(Mười lăm triệu đồng)*.

Kể từ ngày thỏa thuận có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 02 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân

sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 *(Bảy trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và nhưới có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

<u>Nơi nhận</u>:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND thành phố Đồng Xoài;*
- *VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *Chi cuïc THADS thành phố Đồng Xoài;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.*
- *CA thành phố Đồng Xoài;*
- *Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS-VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Chất